TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NT** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Án số: **18**/2019/KDTM -ST
Ngày: 19/11/2019
V/v: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Minh**
- Hội thẩm nhân dân : Ông **Hồ Sỹ Hoài**

Bà **Võ Thị Bời**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT:

Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT mở phiên toà xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 56/2018/TLST-KDTM ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST - KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐXXST – KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Thông báo dời phiên tòa số 280/2019/TB/DSST ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Công ty CP NB**

Địa chỉ: 16/8B B, phường T, Quận 7, Thành phố H.

Đại diện pháp luật: Ông **Ông Minh P –** Giám đốc công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lương Văn L**, sinh năm: 1959

Địa chỉ: 11A Lô A1 Cư Xá 155 T, phường 13, Quận 10, Thành phố H.

Và ông **Dương Xuân T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: A18/1 N, phường V, N, Khánh Hòa

Theo Giấy ủy quyền ngày 14/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn:* **Công ty TNHH MN**

Địa chỉ: 12 L, phường P, thành phố NT.

Đại diện pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**
Địa chỉ: 12 L, phường P, thành phố NT
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2018, Đơn khởi kiện bổ sung 13/8/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lương Văn L trình bày:

Kể từ ngày 27/9/2013, giữa Công ty CP NB và Công ty TNHH MN (Trước đây là DNTN MN) có ký nhiều hợp đồng như: thuê kho, cập bến neo đậu tàu, cung cấp vật tư, thi công… cho tàu nhà hàng MN của công ty MN là chủ sở hữu. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng, khi hoàn thành công việc và đã nghiệm thu theo đúng nội dung của các hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Công ty đóng sửa tàu Nhà Bè đều lập bảng thanh toán tiền, đồng thời phát hành hóa đơn theo quy định pháp luật gửi cho công ty MN và yêu cầu thanh toán. Trong suốt quá trình thực hiện các hợp đồng, hai bên công ty không tiến hành thanh lý từng hợp đồng mà chỉ tạm ứng từng phần, khi hoàn thành, kết thúc các hợp đồng sẽ thanh lý toàn bộ và quyết toán chung một lần. Đến ngày 31/10/2014, giữa Công ty CP NB và Công ty TNHH MN đã ký Biên bản đối chiếu công nợ có chữ ký của giám đốc mang tên Nguyễn Thị Mỹ Dung và con dấu của DNTN MN (nay đổi thành Công ty TNHH MN – Sun dream) với số tiền còn lại chưa thanh toán cho công ty CP đóng sửa tàu Nhà Bè là 946.830.441 đồng (chín trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn bốn trăm bốn mươi mốt đồng) và tiền chậm thanh toán là 101.310.857 đồng (một trăm lẻ một triệu ba trăm mười ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng). Tổng cộng: 1.048.141.298 đồng (một tỉ không trăm bốn mươi tám triệu một trăm bốn mốt ngàn hai trăm chín mươi tám đồng) và Công ty TNHH MN cam kết sẽ thanh toán dứt điểm số tiền nợ trong 15 ngày kể từ ngày tàu rời cảng (25/10/2014). Tuy nhiên, sau nhiều lần hối thúc Công ty TNHH MN phải thanh toán số tiền nợ nhưng đến thời điểm hiện nay, Công ty TNHH MN vẫn còn nợ số tiền **846.830.441 đồng** và lãi suất do chậm thanh toán theo hợp đồng tạm tính đến ngày xét xử là **508.098.264 đồng, tổng cộng 1.354.928.705 đồng**. Việc Công ty TNHH MN chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty CP NB. Vì vậy, Công ty CP NB yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH MN – Sun dream phải trả cho Công ty CP NB số tiền nợ là **846.830.441 đồng** và lãi suất do chậm thanh toán theo hợp đồng tạm tính đến ngày xét xử là **508.098.264 đồng, tổng cộng 1.354.928.705 đồng.**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Dương Xuân T trình bày: Thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của ông Lương Văn L và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Đối với bị đơn Công ty TNHH MN – Sun dream: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng quy định nhưng Công ty TNHH MN – Sun dream vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố NT phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thành phố NT thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét một cách toàn diện, công khai tại phiên tòa.

Vì vậy việc nguyên đơn, Công ty CP NB yêu cầu bị đơn, Công ty TNHH MN – Sun dream phải thanh toán số tiền còn lại là **846.830.441 đồng** và lãi suất do chậm thanh toán theo hợp đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;
- Căn cứ Điều 75, 85, 87, 306 Luật thương mại.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Để giải quyết vụ án theo hướng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn Công ty TNHH MN – Sun dream có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, công ty CP đóng sửa tàu Nhà Bè số tiền **846.830.441 đồng** *(Tám trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn bốn trăm bốn mươi mốt đồng)* và lãi chậm trả từ ngày vi phạm hợp đồng.

- Án phí: Bị đơn phải chịu án phí KDTM-ST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2018, Đơn khởi kiện bổ sung 13/8/2018 nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ các hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn cũng xác nhận không tranh chấp về nội dung các hợp đồng mà nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền chưa thanh toán là **846.830.441 đồng** và tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán

nên HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán"*.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Công ty CP NB khởi kiện Công ty TNHH MN – Sundream (tên cũ là Doanh nghiệp tư nhân MN) có địa chỉ trụ sở tại 12 L, phường P, thành phố NT về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán" nên Tòa án nhân dân thành phố NT thụ lý giải quyết vụ án kinh doanh thương mại nêu trên là đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3] Bị đơn Công ty TNHH MN – Sun dream (gọi tắt là Công ty MN) đã được Tòa án thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 08/10/2019, Công ty TNHH MN – Sun dream, đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Mỹ D đã không có mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 18/11/2019, Công ty TNHH MN – Sun dream tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] **Về nội dung tranh chấp:**

Trong năm 2013, giữa Công ty CP NB và Doanh nghiệp tư nhân MN(đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH MN – Sun dream ngày 04/9/2015) đã ký các hợp đồng sau: Hợp đồng thuê kho số 32/HĐ-2013 kể từ ngày 06/6/2013 với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000584 (27/9/2013) trị giá 6.600.000 đồng; Hợp đồng cập bến neo đậu tàu MN số 51/HĐ-2013 ngày 12/8/2013 với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000585 (27/9/2013) trị giá 27.350.400 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000589 (30/9/2013) trị giá 40.432.040 đồng và hóa đơn giá trị gia tăng số 0000624 (08/11/2013) trị giá 112.854.500 đồng; Hợp đồng cung cấp, lắp đặt hệ thống tàu hàng MN số 56/HĐ-2013 ngày 19/9/2013 với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000599 (7/10/2013) trị giá 450.000.000 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000653 (24/12/2103) trị giá 450.000.000 đồng và hóa đơn giá trị gia tăng số 0000862 (31/10/2013) trị giá 42.531.378 đồng; Hợp đồng cung cấp phần điện tàu hàng MN số 60/HĐ-2013 ngày 30/9/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 (11/11/2013), số 02 (18/3/2014) với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000600 (08/10/2013) trị giá 200.000.000 đồng và hóa đơn giá trị gia tăng số 0000883 (31/10/2014) trị giá 626.062.490 đồng; Hợp đồng gia công két nước thải, lỗ tu đum, cầu thang tàu nhà hàng MN số 78/HĐ-2013 ngày 21/11/2013 với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000864 (31/10/2014) trị giá 83.336.000 đồng; Hợp đồng cung cấp, lắp đặt hệ thống khí xả tàu nhà hàng MN số 77/HĐ-2013 ngày 21/11/2013 với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000865 (31/10/2014) trị giá 43.693.430 đồng và Hợp đồng cung cấp, lắp đặt hệ ga số điện + cân chỉnh đổ keo chân máy tàu nhà hàng MN số 76/HĐ-2013 với hóa đơn giá trị gia tăng số 0000655 (24/12/2013)

trị giá 150.000.000 đồng., hóa đơn giá trị gia tăng số 0000866 (31/10/2013) trị giá 27.980.000 đồng.

Như vậy, kể từ ngày 27/9/2013, giữa Công ty CP NB và Công ty TNHH MN có ký nhiều hợp đồng như: thuê kho, cập bến neo đậu tàu… cho tàu nhà hàng MNcủa TNHH Du thuyền MN- Sundream. Theo các hợp đồng và tổng giá trị quyết toán là 3.756.830.441 đồng (*Ba tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*), các hóa đơn giá trị gia tăng trị giá 3.454.326.631 đồng (*Ba tỉ bốn trăm năm mươi bốn triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm ba mươi mốt đồng*), chưa phát hành hóa đơn trị giá 302.503.810 đồng (*Ba trăm lẻ hai triệu năm trăm lẻ ba ngàn tám trăm mười đồng*). Công ty CP NB đều lập bảng thanh toán tiền, đồng thời phát hành hóa đơn theo quy định pháp luật gửi cho Công ty MN và yêu cầu thanh toán. Trong suốt quá trình thực hiện các hợp đồng, hai bên công ty không tiến hành thanh lý từng hợp đồng mà chỉ tạm ứng từng phần, khi hoàn thành, kết thúc các hợp đồng sẽ thanh lý toàn bộ và quyết toán chung một lần.

Tại biên bản đối chiếu công nợ giữa hai công ty ngày 31/10/2014 có chữ ký của giám đốc mang tên Nguyễn Thị Mỹ D và con dấu của DNTN MN (Nay là Công ty TNHH MN – Sun dream) với số tiền còn lại chưa thanh toán cho công ty CP đóng sửa tàu Nhà Bè là 946.830.441 đồng (*Chín trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*) và tiền chậm thanh toán là 101.310.857 đồng (*Một trăm lẻ một triệu ba trăm mười ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng*). Tổng cộng: 1.048.141.298 đồng *(Một tỉ không trăm bốn mươi tám triệu một trăm bốn mốt ngàn hai trăm chín mươi tám đồng*). Bên mua cam kết trong 15 ngày kể từ ngày tàu rời cảng (25/10/2014). Sau đó, bị đơn đã chuyển khoản nhiều đợt thanh toán số tiền 100.000.000 đồng. Nhưng từ tháng 7/2015 đến nay, bị đơn không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho nguyên đơn. Đến thời điểm hiện nay, công ty MN vẫn không thanh toán số tiền còn lại. Ngày 31/10/2017, 02/1/2018 và 02/5/2018, Công ty CP NB gửi Công ty TNHH MN – Sun dream để xác nhận công nợ là 846.830.441 đồng (*Tám trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn bốn trăm bốn mốt đồng*) bằng đường bưu điện nhưng có ký nhận. Theo đó, Công ty CP NB đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để yêu cầu Công ty TNHH MN – Sun dream thanh toán số tiền còn nợ, nhưng Công ty TNHH MN – Sun dream vẫn không thanh toán cho Công ty CP NB số tiền trên. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là xâm phạm đến lợi ích của nguyên đơn, vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH MN – Sun dream phải trả cho Công ty CP NB số tiền nợ là 846.830.441 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền lãi suất chậm thanh toán mà Công ty CP NB yêu cầu, HĐXX thấy rằng việc Công ty TNHH MN chậm thanh toán tiền cho Công ty CP NB là lỗi của Công ty TNHH MN, đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận

cam kết giữa các bên nên nghĩa vụ phải thanh toán tiền lãi suất chậm trả là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận. Mức lãi suất chậm thanh toán mà nguyên đơn yêu cầu là 1%/tháng/số tiền nợ gốc, thời hạn tính lãi từ ngày 11/11/2014 đến ngày 18/11/2019. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản đối chiếu công nợ, Công ty TNHH MN cam kết sẽ thanh toán dứt điểm trong 15 ngày kể từ ngày tàu rời cảng (25/10/2014). Như vậy, nghĩa vụ thanh toán lãi chậm trả sẽ phát sinh kể từ sau ngày 11/11/2014. Số tiền lãi chậm thanh toán được tính từ ngày 11/11/2014 đến ngày 18/11/2019 là 60 tháng (tính tròn). Cụ thể, lãi suất được tính **846.830.441 đồng x 1% x 60 tháng = 508.098.264 đồng.**

Như vậy, Công ty TNHH MN phải trả cho Công ty CP NB số tiền nợ là **846.830.441 đồng** đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử là **508.098.264 đồng**. Tổng cộng hai khoản công ty MN phải thanh toán cho Công ty đóng sửa tàu Nhà Bè là **1.354.928.705** đồng.

[3] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật trên số tiền 1.354.928.705 đồng. Cụ thể án phí bị đơn phải chịu là 52.647.861 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại;
- Áp dụng Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty CP NB. Buộc Công ty TNHH MN – Sun dream phải thanh toán cho Công ty CP NB số tiền nợ gốc là **846.830.441 đồng** *(Tám trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn bốn trăm bốn mươi mốt đồng)* và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử là **508.098.264 đồng** *(Năm trăm lẻ tám triệu không trăm chín mươi tám ngàn hai trăm sáu mươi tư đồng)*. Tổng cộng hai khoản bị đơn phải thanh toán là **1.354.928.705** đồng *(Một tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm lẻ năm đồng).*

Về án phí: Công ty TNHH MN – Sun dream phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **52.647.861** đồng *(Năm mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bảy*

ngàn tám trăm sáu mươi mốt đồng). Hoàn lại số tiền **26.807.000 đồng** *(Sáu mươi hai triệu tám trăm linh bảy ngàn đồng)* cho Công ty CP NB tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009906 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT.

***Quy định**: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. NT;
- CCTHADS Tp. NT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Lê Thị Hồng Minh